TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà V Thị Dịu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 05/11/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T2 (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1959; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Ngô Quang T,** sinh ngày 12/7/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang H1, sinh năm 1969 và bà Trưng Thị H2, sinh năm 1969; có vợ là Phạm Thị H3, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Thế V, sinh ngày 10/11/1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T3, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1976; có vợ là Cao Thị D, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thế L, sinh ngày 06/02/1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1971; có vợ là Vũ Thị Nhung, sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 14-5-2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K; có mặt.

5. Bùi Chín T1, sinh ngày 05/7/1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q (đã chết) và bà Ngô Thị B (đã chết); có vợ là Vũ Phương H5, sinh năm 2002, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, tại nhà Lê Văn H ở thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Công an huyện K bắt quả tang 04 đối tượng đánh bạc, hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, gồm: Lê Văn H, Ngô Quang T, Nguyễn Thế L, Bùi Chín T1. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.580.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Quá trình điều tra các đối tượng khai: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 01/02/2023, Ngô Quang T, Nguyễn Thế L và Trần Thế V đến nhà Lê Văn H ngồi chơi uống nước. Sau đó thấy bộ bài có sẵn trên bàn, 04 đối tượng rủ nhau đánh bạc, hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, V lấy bộ bài rồi cả nhóm đi vào phòng ngủ tầng 01 để đánh bạc. Cả nhóm quy ước 10.000 đồng/ván "gà", "tố" không quá 100.000 đồng/ván; tương ứng với việc trước khi chia bài tất cả người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng gọi là tiền "gà", khi chơi có thể đặt thêm tiền cược không quá 100.000 đồng gọi là tiền "tố", người nào có bài điểm cao nhất sẽ thắng và được hưởng số tiền "gà", tiền "tố" của những người khác đã đặt cược. Quá trình đánh bạc: H sử dụng 4.000.000 đồng, T sử dụng 1.000.000 đồng, V sử dụng 1.000.000 đồng, L sử dụng 820.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày V nghỉ đánh bạc, do không thắng không thua nên V cầm theo số tiền 1.000.000 đồng đã đánh bạc về nhà. H, T, L không kiểm đếm số tiền thắng thua và tiếp tục sử dụng tiền trên để đánh bạc, hình thức đánh liêng. Khi cả ba người đánh được 01 ván thì

Bùi Chín T1 đến chơi uống nước, thấy cả nhóm đánh bạc, T1 vào đánh bạc cùng. Cả nhóm thống nhất đánh bạc, hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, quy ước tỷ lệ 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với số tiền người về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất; người nào "cháy" phải trả cho người về nhất 50.000 đồng, người nào "ù" thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người "ù" 70.000 đồng. H, T, L tiếp tục sử dụng tiền trên để đánh bạc với T1; T1 sử dụng 760.000 đồng để đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Khi bị bắt, H thắng 50.000 đồng, T thua 200.000 đồng, L thắng 580.000 đồng, T1 thua 430.000 đồng. Tổng số tiền H, T, V, L, T1 sử dụng để đánh bạc là 7.580.000 đồng. Quá trình đánh bạc, không ai canh gác, cảnh giới, không ai thu tiền hồ, không ai cho vay tiền, cầm cố tài sản để đánh bạc. Hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, V đến Công an huyện K đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: Số tiền 7.580.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc". Ngoài ra các bị cáo khai: Trước khi đánh bạc, các bị cáo không bàn bạc với ai và cũng không ai thông báo cho các bị cáo đến đánh bạc. Bị cáo H mang theo 4.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng, đều đã bị thu giữ; bị cáo T mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ; bị cáo V mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua, bị cáo đã nộp lại 1.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra; bị cáo L mang theo 820.000 đồng, sử dụng 820.000 đồng để đánh bạc, thắng 580.000 đồng, đều đã bị thu giữ; bị cáo T1 mang theo 760.000 đồng, sử dụng 760.000 đồng để đánh bạc, thua 430.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.580.000 đồng. Ngôi nhà các bị cáo ngồi đánh bạc thuộc quyền sở hữu của bà V Thị M (mẹ đẻ bị cáo H). Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà bà M, bà M không có nhà nên không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Quá trình đánh bạc, không ai canh gác, cảnh giới, không ai thu tiền hồ, không ai cho vay tiền, cầm cố tài sản để các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo H, T, V, mỗi bị cáo thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng, bị cáo L thu nhập trung bình 4.500.000 đồng/tháng, bị cáo T1 thu nhập trung bình 5.500.000 đồng/tháng. Đề nghị Thẩm phán xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H xác nhận bộ bài tú lơ khơ mà các bị cáo dùng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng. Bị cáo V đề nghị Thẩm phán xem xét cho bị cáo về tình tiết, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng để đánh đạc.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-KT, ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Nguyễn Thế L, Bùi Chín T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Thẩm phán:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 5 % đến 10 %.

Xử phạt bị cáo Trần Thế V từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập từ 5 % đến 10 %.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Chín T1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu số tiền 7.580.000 đồng do các bị cáo sử dụng đánh bạc, thắng bạc để sung vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Thẩm phán xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và nội dung quyết định truy tố cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 45 phút đến 11 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, tại thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Nguyễn Thế L, Bùi Chín T1 đã đánh bạc trái phép, hình thức đánh liêng, đánh phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.580.000 đồng. Như vậy các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác; cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nhưng không xác định bị cáo nào đề xuất đánh bạc và quy ước đánh bạc nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, tuy nhiên cần căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền của từng bị cáo sử dụng đánh bạc để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Trong đó, bị cáo L sử dụng số tiền đánh bạc gần ngang với bị cáo T1 và ít hơn các bị cáo H, T, V nhưng bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc nhất. Bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo T, V, T1. Bị cáo T, V sử dụng số tiền đánh bạc ngang nhau nhưng bị cáo T đánh bạc thời gian nhiền hơn bị cáo V nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo V. Bị cáo T1 sử dụng số tiền đánh bạc và thời gian đánh bạc ít nhất nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất.

[5] Nhân thân bị cáo Nguyễn Thế L đã có 01 tiền án: Tại Bản án số 72/2021/HS-ST ngày 14-5-2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 06/12/2022, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội lần này (01/02/2023), chưa được 02 tháng; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích.

[6] Nhân thân các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Bùi Chín T1: Đều không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế L có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Bùi Chín T1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Bùi Chín T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; các bị cáo có đơn xin bảo lĩnh được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra bị cáo V đã H thành nghĩa vụ quân sự trở về; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất. Bị cáo T1 đã H thành nghĩa vụ quân sự trở về, đang thờ cúng Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế L thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Sau khi xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Thẩm phán thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thế L đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này, bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Bùi Chín T1 có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, V và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian cải tạo; áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T1 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L thu nhập trung bình 4.500.000 đồng/tháng, bị cáo H thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng nên áp dụng hình phạt bổ sung, mức phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại

phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo T, V đã bị khấu trừ một phần thu nhập, bị cáo T1 bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 7.580.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý). Xét số tiền này các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của bị cáo H nhưng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Trong vụ án này, chủ nhà là bà V Thị M không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế L: 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2023. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự như sau:*"Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một*

phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Ngô Quang T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo Ngô Quang T với thời gian 12 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thế V: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Trần Thế V cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo Trần Thế V với thời gian 09 tháng, mỗi tháng bị cáo bị khấu trừ 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự như sau**:** *"Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.*

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Chín T1: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc" để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Văn H, Ngô Quang T, Trần Thế V, Bùi Chín T1.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.580.000đ (Bẩy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi lập ngày 21/02/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện K; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Sở T1 pháp;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- PV 06; PC 10;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

V Thị Dịu